

Số: 596/QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v cảnh báo học tập sinh viên hình thức đào tạo đại học chính quy
học kỳ I năm học 2022 - 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo đại học;

Căn cứ quyết định số 1268/QĐ-ĐHKTL ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2022 - 2023 của sinh viên và Biên bản số 92/BB-ĐHKTL ngày 10/3/2023 về việc họp xét xử lý học vụ trình độ đại học năm 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cảnh báo học tập 25 sinh viên hệ đại học chính quy (danh sách đính kèm).

Điều 2. Thời gian cảnh báo học tập kéo dài trong học kỳ II năm học 2022 – 2023. Sinh viên sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh báo học tập nếu có kết quả học tập ở kỳ tiếp theo không vi phạm Điều 31 và Điều 32 quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, PĐT (NTH).



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC DIỆN CẢNH BÁO HỌC TẬP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022 - 2023

(Đính kèm Quyết định số 596/DHKT.L-ĐT ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Trường Đại học Kinh tế - Luật)

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	LỚP	LÝ DO	Nợ học phí học kỳ 1 năm 2022-2023	GHI CHÚ
1	K204051318	Nguyễn Vũ Thanh	Thảo	11/10/2001	K20405	Không hoàn thành học phí	7,365,600	
2	K214090615	Trương	Bách	09/01/2003	K21409T	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
3	K224050719	Nguyễn Như	Quỳnh	18/12/2004	K22405C	Học kỳ đầu (0.35) không đạt 0.8	-	
4	K224030374	Nguyễn Hồng	Ngọc	02/05/2004	K22403	Học kỳ đầu (0.06) không đạt 0.8	-	
5	K224032343	Lê Quốc	Tuấn	16/08/2003	K22403C	Học kỳ đầu (0.28) không đạt 0.8	-	
6	K204020050	Nguyễn Trần Thành	Phát	16/01/2002	K20402	SV bị CBHV (HK01 NH: 2020-2021), Không hoàn thành học phí	6,138,000	
7	K214020078	Lâm Thị Phương	Hà	01/01/2003	K21402	Không hoàn thành học phí	11,275,000	
8	K205042291	Trương Thị Thái	Thảo	12/11/2002	K20504CP	Không hoàn thành học phí	13,900,000	
9	K215012186	Bùi Minh	Hải	30/01/2003	K21501C	Không hoàn thành học phí	16,390,000	
10	K215011382	Trần Thị Oanh	Kiều	24/01/2003	K21502T	Không hoàn thành học phí	10,175,000	
11	K194070964	Trương Đình	Đáng	24/08/2001	K19407C	Không hoàn thành học phí	15,500,000	
12	K194101482	Lê Thế	Quỳnh	15/06/2000	K194101C	Không hoàn thành học phí	15,500,000	
13	K194151804	Phan Công Đức	Toán	28/09/2001	K19415	Không hoàn thành học phí	4,910,400	
14	K204151950	Lê Phương	Khanh	02/08/2002	K20415	Không hoàn thành học phí	7,365,600	
15	K214041649	Trần Nguyễn Thành	Long	30/04/2003	K21404CA	Không hoàn thành học phí	25,465,000	
16	K204060309	Đặng Hữu	Thịnh	07/12/2002	K20406C	Tự ý bỏ học;	-	Hạ bậc xử lý học vụ
17	K214110811	Trần Thị Bảo	Ngọc	19/01/2003	K21411	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	11,275,000	Hạ bậc xử lý học vụ
18	K204050269	Thái Vũ Hồng	Thanh	01/10/2002	K20405C	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), SV bị CBHV (HK01 NH: 2020-2021)	-	Hạ bậc xử lý học vụ
19	K204010007	Nguyễn Phương	Nhi	19/09/2002	K20401	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không có điểm TB cần xét	-	Hạ bậc xử lý học vụ
20	K194081216	Võ Tiến	Đại	23/09/2001	K19408CA	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), SV bị CBHV (HK02 NH: 2021-2022), 2 HK liên tiếp dưới 4	-	Hạ bậc xử lý học vụ
21	K214020153	Đào Thị Mai	Trình	06/12/2003	K214021C	Tự ý bỏ học; Không có điểm TB cần xét	-	Hạ bậc xử lý học vụ
22	K195032112	Nghiêm Xuân	Huy	02/02/2001	K19503	Tự ý bỏ học;	-	Hạ bậc xử lý học vụ
23	K204070361	Phạm Trung	Hiếu	15/09/2001	K20407CA	Tự ý bỏ học; SV bị CBHV (HK01 NH: 2022-2023), Không hoàn thành học phí	23,150,000	Hạ bậc xử lý học vụ
24	K214152119	Trần Diệp	Kha	27/10/2003	K21415	Tự ý bỏ học;	-	Hạ bậc xử lý học vụ
25	K214041652	Trần Thị Hoài	Ni	13/08/2003	K21404CA	Tự ý bỏ học; Không hoàn thành học phí	25,465,000	Hạ bậc xử lý học vụ

NGƯỜI LẬP
DANH SÁCH

Nguyễn Thế Hiền

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hoàng Dũng

TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH

Lợi Minh Thanh

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Công Gia Khánh

